

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN HOÀN TIỀN NGÀY 05.05

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
1	CHAU THI HA	6652	300,000
2	DANG HOANG LINH	0403	300,000
3	DANG THI LE	1020	300,000
4	DAO DINH DINH	7343	300,000
5	DINH THI THUY	2640	300,000
6	DO THI HONG THAI	2440	300,000
7	DO THI SAO MAI	7850	300,000
8	DO THI THANH THU	3954	300,000
9	DO THI THUY DUONG	7879	300,000
10	DOAN THI THUONG	5579	300,000
11	HO NGUYEN BAO TRAN	6271	300,000
12	HO THI THU THAO	0305	300,000
13	HO THI XUAN	7437	300,000
14	HOANG NGUYEN THAO NGHI	6615	300,000
15	HOANG THU HANG	5055	300,000
16	HUYNH MINH ON	2599	300,000
17	HUYNH NGUYEN DUONG	7627	300,000
18	HUYNH PHAM KIM TAM	4444	300,000
19	LE BICH THUY	0433	300,000
20	LE DONG KHANG	4126	300,000
21	LE KIM THANH	1404	300,000
22	LE NGOC GIAO NIEN	1371	300,000
23	LE PHUONG VY	8165	300,000
24	LE THI BINH	8319	300,000
25	LE THI HONG HANH	5052	300,000
26	LE THI KIM PHUONG	6813	300,000
27	LE THI VAN ANH	2052	300,000
28	LE TRONG VAN	0859	300,000
29	LE TRUNG THIEN	3347	300,000
30	LUU PHAN HOANG QUYNH LINH	2051	300,000
31	MAI XUAN QUE	4501	300,000
32	NGO PHAM QUYNH NHU	1813	300,000
33	NGO THI TUYET MAI	1277	300,000
34	NGUYEN BUI PHUONG HUE	1752	300,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
35	NGUYEN CONG TAN	2981	300,000
36	NGUYEN DANG NHAN	9633	300,000
37	NGUYEN HOANG LINH	3229	300,000
38	NGUYEN HONG DUONG	8017	300,000
39	NGUYEN HUU TRI	4897	300,000
40	NGUYEN HUYNH NHU	8349	300,000
41	NGUYEN KHANH TOAN	4908	300,000
42	NGUYEN LAN ANH	9395	300,000
43	NGUYEN LE Q THOA	3405	300,000
44	NGUYEN MINH PHUNG	0240	300,000
45	NGUYEN NANG HAI DANG	9538	300,000
46	NGUYEN NGOC MY DUYEN	1835	300,000
47	NGUYEN NHU THO	6888	300,000
48	NGUYEN THI HIEN	7294	300,000
49	NGUYEN THI HONG NHUNG	0306	300,000
50	NGUYEN THI HUYNH NHU	5139	300,000
51	NGUYEN THI KIEU DIEM	2123	300,000
52	NGUYEN THI KIEU LAN	0003	300,000
53	NGUYEN THI PHUC	4269	300,000
54	NGUYEN THI THANH NGA	0726	300,000
55	NGUYEN THI THU LAN	4660	300,000
56	NGUYEN TRUNG HIEU	2471	300,000
57	NGUYEN VAN QUYET	0076	300,000
58	NGUYEN VU PHONG	6868	300,000
59	PHAM MINH THU	6003	300,000
60	PHAM TRUNG HIEU	5798	300,000
61	PHAM TUYET KIEU TRINH	1274	300,000
62	PHAM VAN THAO	4251	300,000
63	PHAN THI NGOC BICH	7223	300,000
64	QUACH ANH KHOA	4871	300,000
65	TIEN NGOC YEN	5588	300,000
66	TO VU HOANG	2599	300,000
67	TRAN HAI HOANG	5629	300,000
68	TRAN KHANH DUNG	8979	300,000
69	TRAN NGOC HUNG	7125	300,000
70	TRAN NGUYEN LE VY	3379	300,000
71	TRAN THANH DANH	1105	300,000
72	TRAN THI KIM DUNG	6740	300,000
73	TRAN THI KIM TUYEN	9577	300,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
74	TRAN THI MY NHAN	7575	300,000
75	TRAN THI PHIEN	3605	300,000
76	TRAN THI SON HA	1055	300,000
77	TRAN THI THANH THUY	2026	300,000
78	TRAN TRUNG TAN	9847	300,000
79	TRAN VAN HOAN	4118	300,000
80	TRAN VAN TRIEU	6552	300,000
81	TRINH NG NGOC TRAM	4016	300,000
82	TRINH THI THIEN	3781	300,000
83	TRUONG THANG HUE	0840	300,000
84	TRUONG THI HAI THU	2561	300,000
85	VO THANH LUON	7545	300,000
86	VU ANH TUAN	6364	300,000
87	VU NGOC DUONG	3617	300,000
88	VU NGOC TRUNG	2911	300,000
89	VU VAN DUNG	7095	300,000
90	VUONG TUAN KIET	7624	300,000